

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238/2022/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H có 03 con chung là cháu Phạm Lê Minh Anh, sinh ngày 06/3/2004; Phạm Duy Anh, sinh ngày 14/8/2005; Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 12/9/2007. Cháu Minh Anh đã đủ 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị T, anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu Duy Anh và Quỳnh Anh chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Duy Anh và cháu Quỳnh Anh mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng một tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Duy Anh, cháu Quỳnh Anh đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th-ờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023163 ngày 15/12/2022). Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn